

An Giang, ngày 18 tháng 6 năm 2025

Số: 173/KTHM/ĐAG-DBKH

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA TỈNH AN GIANG

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng thủy văn nổi bật từ tháng 4/2025 đến 15/6/2025

1.1. Khí tượng

1.1.1. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

Từ tháng 4/2025 đến nửa đầu tháng 6/2025, đã xuất hiện 01 cơn bão hoạt động trên khu vực Biển Đông. Cụ thể:

Bão số 01 (WUTIP): Sáng sớm ngày 10/6, vùng áp thấp trên khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ di chuyển theo hướng tây tây bắc. Đến sáng ngày 11/6, ATNĐ trên khu vực phía đông quần đảo Hoàng Sa mạnh lên thành cơn bão số 01 năm 2025, có tên quốc tế là WUTIP. Đến tối 14/6, sau khi đi sâu vào đất liền khu vực phía tây nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), bão số 01 suy yếu thành ATNĐ và tan dần.



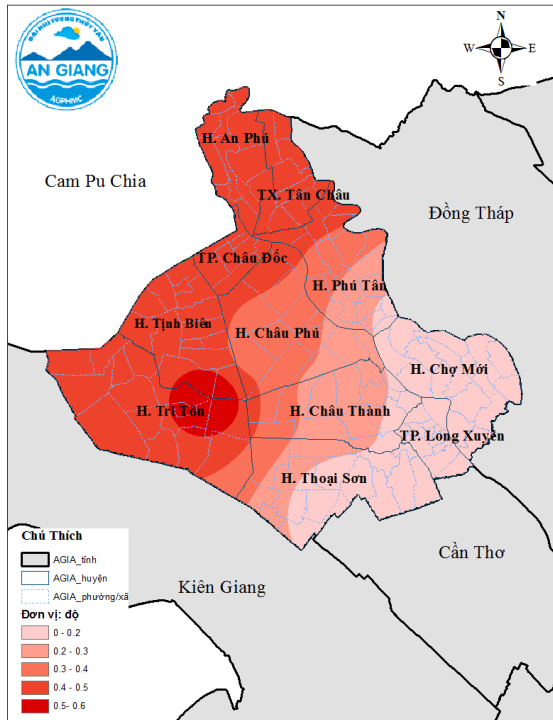
Quỹ đạo của bão số 01

1.1.2. Nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình tháng 4-5/2025 phổ biến từ 27.0-31.3°C; trong tháng 4/2025 ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ 0.6°C, trong tháng 5/2025 ở mức thấp hơn TBNN cùng thời kỳ 0.1°C.

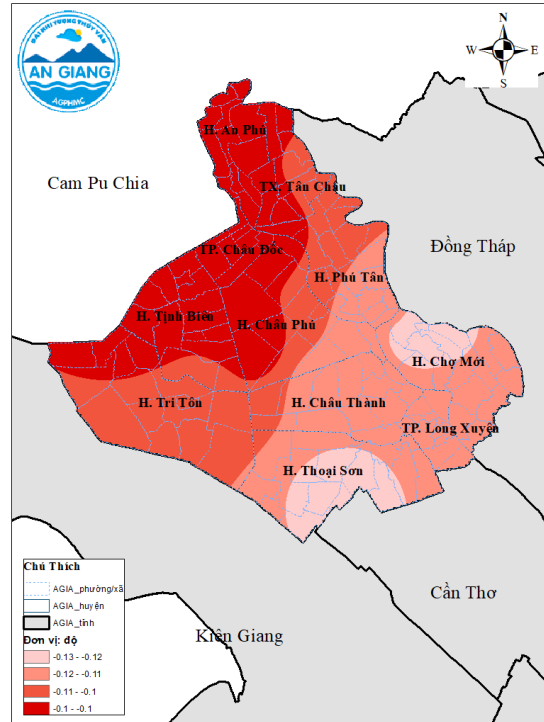
Nhiệt độ cao nhất tháng 4/2025 là 36.7°C (ngày 26/4), thấp hơn cùng thời kỳ năm 2024 2.6°C; nhiệt độ thấp nhất là 24.5°C (ngày 26/4), thấp hơn cùng thời kỳ năm 2024 1.0°C. Trong tháng 5/2025, nhiệt độ cao nhất là 35.6°C (ngày 09/5), thấp hơn cùng thời kỳ năm 2024 2.8°C; nhiệt độ thấp nhất là 24.7°C (ngày 24/5), thấp hơn cùng thời kỳ năm 2024 0.5°C.

**BẢN ĐỒ CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 04
TỈNH AN GIANG**



*Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình
tháng 4/2025 tỉnh An Giang*

**BẢN ĐỒ CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 5
TỈNH AN GIANG**



*Bản đồ chuẩn sai nhiệt độ trung bình
tháng 5/2025 tỉnh An Giang*

Trong tháng 4/2025, vùng áp thấp nóng phía tây phát triển và mở rộng về phía đông nam nên nền nhiệt trên phạm vi tỉnh tăng cao. Trong tháng 4-5/2025, xuất hiện 02 ngày có nắng nóng cục bộ (ngày 03/4, 21/5) và 06 đợt nắng nóng diện rộng. Trong nửa đầu tháng 6/2025, xuất hiện 01 ngày có nắng nóng cục bộ (ngày 01/6).

Các đợt nắng nóng diện rộng trên phạm vi tỉnh là: đợt 01 từ ngày 06-07/4 với nhiệt độ cao nhất tại trạm Châu Đốc là 36.0°C (ngày 06/4); đợt 02 từ ngày 11-14/4 với nhiệt độ cao nhất tại trạm Châu Đốc là 36.1°C (ngày 12/4); đợt 03 từ ngày 16-20/4 với nhiệt độ cao nhất tại trạm Châu Đốc là 36.5°C (ngày 19/4); đợt 04 từ ngày 22-26/4 với nhiệt độ cao nhất tại trạm Châu Đốc là 36.7°C (ngày 26/4); đợt 05 từ ngày 01-02/5 với nhiệt độ cao nhất tại trạm Châu Đốc là 35.3°C (ngày 02/5); đợt 06 từ ngày 08-09/5 với nhiệt độ cao nhất tại trạm Châu Đốc là 35.6°C (ngày 09/5).

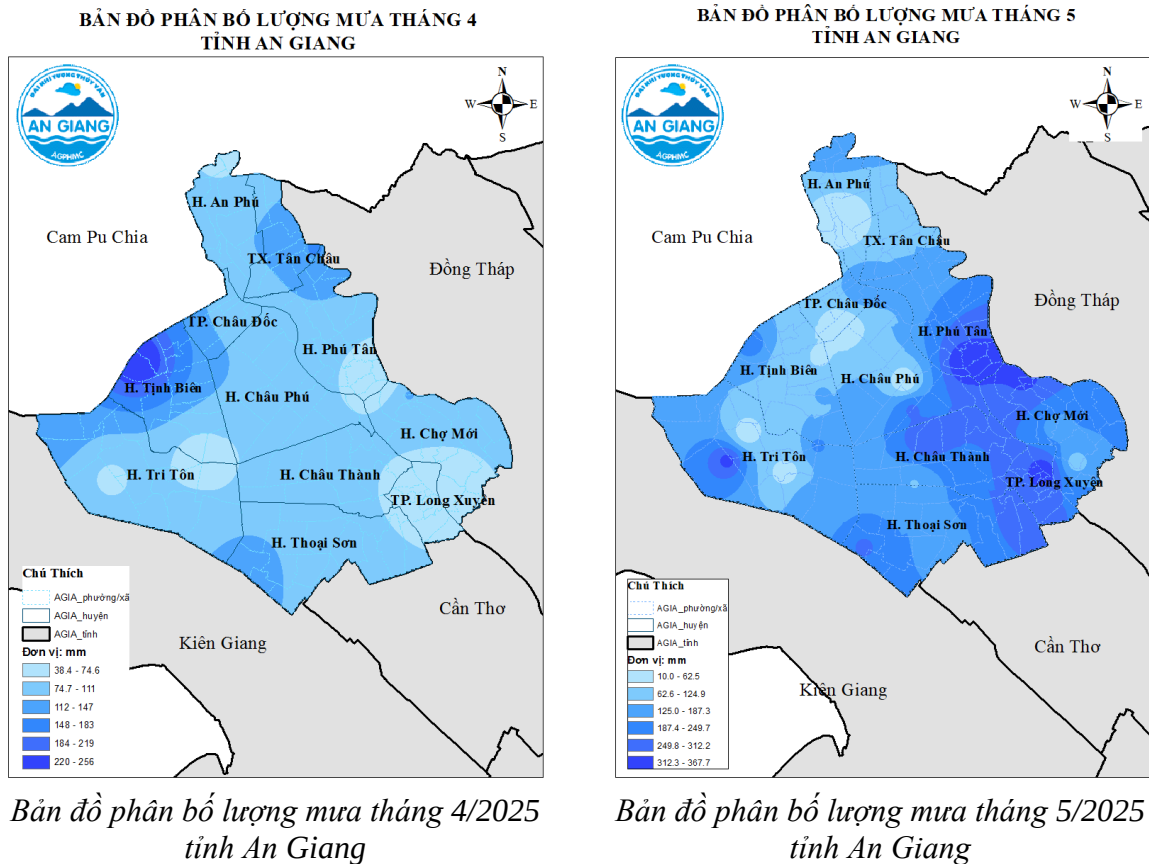
Bảng tổng hợp các ngày xuất hiện nắng nóng cục bộ và các đợt nắng nóng

STT	Ngày xuất hiện	Nhiệt độ cao nhất (°C)
01	03/4/2025	35.2
02	06-07/4/2025	36.0
03	11-14/4/2025	36.1
04	16-20/4/2025	36.5
05	22-26/4/2025	36.7
06	01-02/5/2025	35.3

STT	Ngày xuất hiện	Nhiệt độ cao nhất (°C)
07	08-09/5/2025	35.6
08	21/5/2025	35.1
09	01/6/2025	35.0

1.1.3. Lượng mưa

Tổng lượng mưa tháng 4-5/2025 ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 1.7-229.4mm. Các trạm có tổng lượng mưa vượt mức so với TBNN là: Vàm Nao 229.4mm, Long Xuyên 222.2mm, Lò Gạch 183.5mm, Vĩnh Hạnh 181.8mm, Chợ Mới 178.7mm, Xuân Tô 158.3mm, Vọng Thê 154.1mm, Tri Tôn 76.2mm, Tân Châu 64.7mm, Khánh An 62.7mm, Vĩnh Gia 64.4mm,...



Mùa mưa năm 2025 đến sớm hơn so với năm 2024 và tập trung hầu hết vào ngày 26/4, các trạm xuất hiện mưa muộn hơn vào ngày 10/5 là TP Long Xuyên, Châu Thành, Tri Tôn.

Bảng lượng mưa 24h lớn nhất trên phạm vi tỉnh An Giang

Khu vực dự báo	Trạm	Lượng mưa 24h lớn nhất	
		Lượng mưa (mm)	Ngày xuất hiện
TP. Long Xuyên	Long Xuyên	69.0	25/5
	Cái Sao	73.6	26/4

Khu vực dự báo	Trạm	Lượng mưa 24h lớn nhất	
		Lượng mưa (mm)	Ngày xuất hiện
TP. Châu Đốc	Châu Đốc	74.3	26/4
TX. Tân Châu	Tân Châu	79.0	26/4
	Thần Nông	87.8	26/4
TX. Tịnh Biên	Xuân Tô	71.0	26/4
Huyện An Phú	Khánh An	38.7	02/4
Huyện Châu Phú	Vịnh Tre	77.4	16/4
	Bình Chánh	72.8	13/4
	Đào Hữu Cảnh	64.6	16/4
Huyện Châu Thành	Vĩnh Hanh	68.2	29/5
	Vĩnh Lợi	58.8	10/5
Huyện Phú Tân	Vàm Nao	90.0	29/5
	Cả Đầm	66.6	10/5
Huyện Chợ Mới	Chợ Mới	119.0	29/5
Huyện Thoại Sơn	Núi Sập	61.5	10/5
Huyện Tri Tôn	Kênh K-27	86.8	19/5
	Lò Gạch	75.8	19/5
	Vĩnh Gia	51.0	26/4

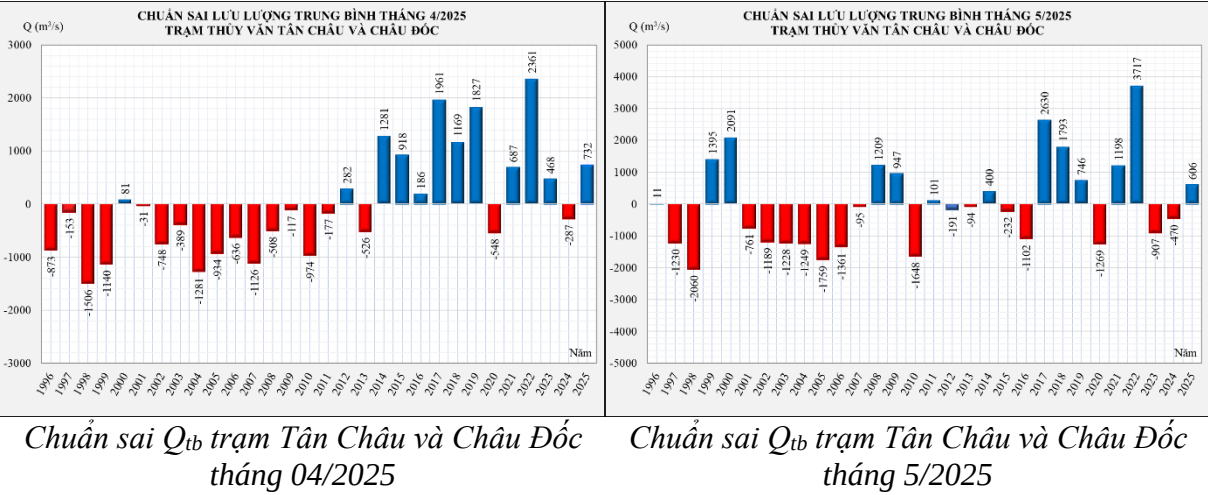
Các đợt mưa trong tháng 4/2025 đến nửa đầu tháng 6/2025, có mưa vừa, mưa to và mưa rất to kèm theo dông, lốc, sét đã gây thiệt hại về nhà cửa, cơ sở vật chất của người dân ở một số địa phương trên phạm vi tỉnh.

1.2. Thủy văn

Từ đầu tháng 4/2025, mực nước thượng nguồn sông Mekong biến đổi chậm, mực nước cao nhất tháng tại Kratie ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 80-100cm. Tổng lượng dòng chảy bình quân về đầu nguồn sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc là 10.5 tỷ m³, cao hơn khoảng 28% so với cùng kỳ 2024 và 33% so với cùng kỳ TBNN. Trong tháng 5/2025, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế lên dần, mực nước cao nhất tháng tại Kratie ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 150-250cm, tổng lượng dòng chảy đạt mức 13.2 tỷ m³, cao hơn 36% so với cùng kỳ năm 2024 và 23% so với TBNN.

Trong nửa đầu tháng 6/2025, mực nước tại Kratie tiếp tục lên dần, đến ngày 15/6, mực nước tại Kratie đang ở mức 13.07m, cao hơn khoảng 420cm so với cùng kỳ năm 2024 và cao hơn cùng kỳ TBNN 200cm. Lưu lượng dòng chảy bình

quân về đầu nguồn sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc đạt mức 10645m³/s (tính đến hết ngày 15/6), ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 67%, cao hơn cùng kỳ TBNN 45%.



Mức nước trên các sông, kênh, rạch tại các trạm trong phạm vi tỉnh từ đầu tháng 4 đến cuối tháng 5/2025:

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An và Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới và Long Xuyên, mực nước dao động theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất và thấp nhất trong tháng 4/2025 đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 05-35cm. Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tháng đạt mức 202cm, vượt trên BĐI 12cm. Tháng 5/2025, mực nước cao nhất và thấp nhất tháng đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 05-35cm

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), trong tháng 4/2025, mực nước trên các kênh, rạch biên đôi chậm; mực nước cao nhất và thấp nhất tháng đều cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 10-45cm. Từ đầu tháng 5/2025, mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên dần, mực nước cao nhất và thấp nhất tháng hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 05-45cm.

Bảng đặc trưng thủy văn (mực nước: H) tháng 4-5/2025

Đặc trưng Trạm	Tháng 4/2025						Tháng 5/2025					
	Mực nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2024		So với TBNN		Mực nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2024		So với TBNN	
	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất
Tân Châu	172	-54	33	14	116	-34	155	-47	13	16	120	-32
Chợ Mới	177	-72	25	10	112	-64	158	-62	08	15	116	-64
Khánh An	150	-26	37	19	115	-12	163	-21	48	17	115	-08
Châu Đốc	191	-62	24	06	121	-44	172	-49	04	10	123	-43

Đặc trưng Trạm	Tháng 4/2025						Tháng 5/2025					
	Mức nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2024		So với TBNN		Mức nước thực đo (cm)		So với cùng kỳ 2024		So với TBNN	
	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất	Cao nhất	Thấp nhất
Long Xuyên	202	-68	29	12	123	-74	178	-52	08	20	121	-75
Vàm Nao	186	-69	30	10	121	-56	166	-57	11	16	121	-55
Xuân Tô	68	-03	45	31	50	-15	77	-08	38	23	55	-15
Vĩnh Gia	51	13	43	38	35	06	66	03	44	-05	41	05
Tri Tôn	74	00	39	24	50	-12	80	-02	22	24	56	-11
Cô Tô	81	26	35	28	41	07	90	20	20	25	45	09
Lò Gạch	51	07	40	31	30	-04	63	-02	32	20	35	-05
Vọng Thê	97	33	32	19	60	10	106	33	14	21	65	14
Vĩnh Hanh	128	20	33	15	79	07	134	29	20	23	83	12
Núi Sập	94	21	29	18	67	14	97	24	03	21	69	17

Mức nước thấp nhất năm tại các trạm trên dòng chính sông Tiền, sông Hậu đều xuất hiện trong tuần cuối tháng 5, ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 10-20cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 05-15cm; nội đồng TGLX, mức nước thấp nhất năm xuất hiện trong tuần cuối tháng 4 và đầu tháng 5, đều ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 05-30cm.

Bảng đặc trưng thủy văn (H_{min}) năm 2025 khu vực tỉnh An Giang

STT	Trạm	H_{min} (cm) năm 2025	Ngày xuất hiện	So sánh cùng kỳ 2024	So sánh cùng kỳ TBNN
1	Tân Châu	-54	24/4	14	-13
2	Chợ Mới	-82	24/4	00	-10
3	Khánh An	-26	24/4	19	-09
4	Châu Đốc	-62	24/4	06	-10
5	Long Xuyên	-68	24/4	12	14
6	Vàm Nao	-69	23/4	10	-07
7	Xuân Tô	-08	10/5	26	13
8	Vĩnh Gia	03	27/4	28	06
9	Tri Tôn	-02	10/5	24	15
10	Cô Tô	20	09/5	25	16
11	Lò Gạch	-02	10/4	22	09

STT	Trạm	H _{min} (cm) năm 2025	Ngày xuất hiện	So sánh cùng kỳ 2024	So sánh cùng kỳ TBNN
12	Vọng Thê	30	24/4	18	21
13	Vĩnh Hanh	20	23/4	15	15
14	Núi Sập	21	23/4	18	11

Trong nửa đầu tháng 6/2025, mực nước trên các sông, kênh chính lên theo kỳ triều Rằm tháng 5 (Âm Lịch), các trạm nội đồng TGLX lên nhanh do ảnh hưởng mưa lớn nội vùng; mực nước cao nhất và thấp nhất trên các sông, kênh, rạch đều ở mức cao hơn so với cùng kỳ năm 2024 từ 10-70cm.

Diễn biến xâm nhập mặn từ đầu tháng 4 đến nửa đầu tháng 6/2025, khu vực cửa sông thuộc tỉnh Kiên Giang, độ mặn có xu thế gia tăng trong những ngày triều cường và thời kỳ gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, độ mặn lớn nhất ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2024. Vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Kiên Giang - An Giang tại huyện Thoại Sơn và Tri Tôn, độ mặn lớn nhất đạt mức 0.2-0.3‰, xuất hiện vào khoảng nửa cuối tháng 4. Từ tháng 5, lượng mưa gia tăng, độ mặn giảm dần, độ mặn lớn nhất hiện đang ở mức 0.1-0.2‰, có xu thế biến đổi chậm và ít khả năng tăng trở lại.

2. Dự báo khí tượng, thủy văn từ nửa cuối tháng 6/2025 đến tháng 12/2025

2.1. Khí tượng

2.1.1. Hiện tượng ENSO

Theo dự báo của các Trung tâm Khí hậu trên thế giới, hiện tượng ENSO tiếp tục trong điều kiện trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương ở mức tương đương so với TBNN trong tuần đầu tháng 6/2025. Từ tháng 7 đến tháng 9/2025, ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất từ 70-90%. Từ tháng 10-12/2025, hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính với xác suất từ 55-65%.

2.1.2. Hoạt động của bão, ATNĐ

Từ nửa cuối tháng 6-9/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện 05-07 cơn bão, ATNĐ, trong đó có khoảng 02-03 cơn đổ bộ vào đất liền. Từ tháng 10-12/2025, có khả năng xuất hiện khoảng từ 03-05 cơn bão, ATNĐ và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta khoảng 01-02 cơn.

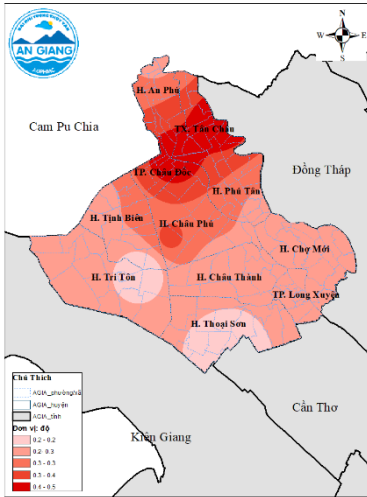
Trên phạm vi tỉnh An Giang ít có khả năng ảnh hưởng trực tiếp của bão và ATNĐ, tuy nhiên cần đề phòng những cơn bão có diễn biến phức tạp cả về quỹ đạo cũng như cường độ.

2.1.3. Nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình từ tháng 7-12/2025, có khả năng ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0.2-0.8°C; nhiệt độ thấp nhất trong khoảng từ 23.0-26.0°C, nhiệt độ cao nhất ngày khoảng 34.0-36.0°C.

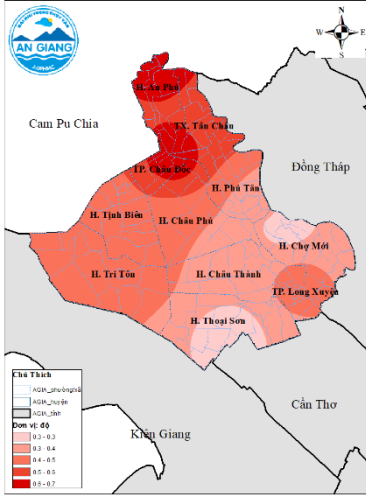
Từ nửa cuối tháng 6-7/2025, có khả năng xảy ra khoảng 02-03 đợt nắng nóng diện rộng, nhiệt độ cao nhất phổ biến trong các đợt nắng nóng khoảng 35.0-36.0°C. Đến tháng 8/2025, có khả năng vẫn còn xuất hiện nắng nóng cục bộ tại một số địa phương.

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 7
TỈNH AN GIANG



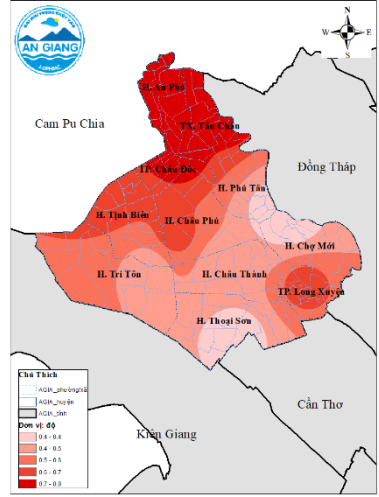
Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 7/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 8
TỈNH AN GIANG



Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 8/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG 9
TỈNH AN GIANG

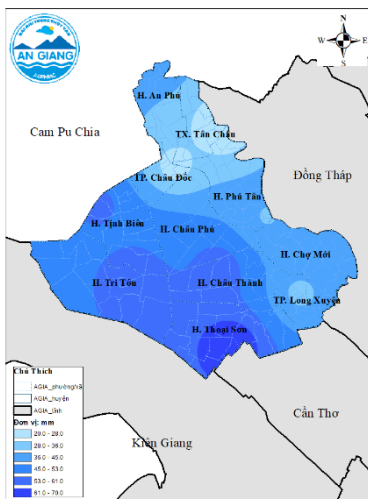


Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 9/2025

2.1.4. Lượng mưa

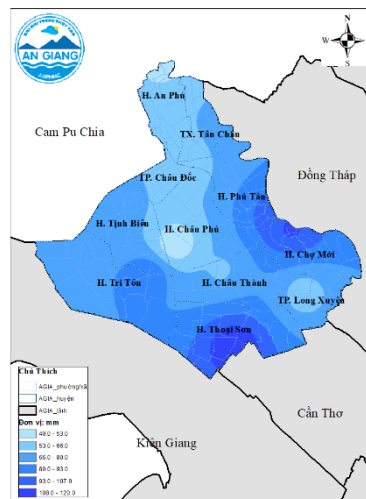
Tổng lượng mưa từ tháng 7-10/2025 ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 05-15%; tháng 11-12/2025 xấp xỉ TBNN. Mùa mưa kết thúc muộn hơn TBNN, khả năng vào khoảng cuối tháng 11 đến nửa đầu tháng 12/2025. Sau khi mùa mưa kết thúc, vẫn còn khá nhiều ngày có mưa trái mùa trong những tháng đầu mùa khô năm 2025-2026.

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI LƯỢNG MƯA THÁNG 7
TỈNH AN GIANG



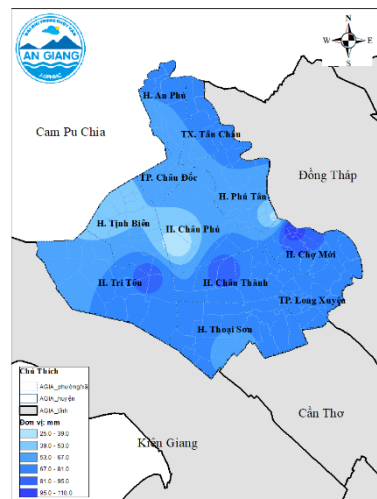
Bản đồ dự báo chuẩn sai lượng mưa tháng 7/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI LƯỢNG MƯA THÁNG 8
TỈNH AN GIANG



Bản đồ dự báo chuẩn sai lượng mưa tháng 8/2025

BẢN ĐỒ DỰ BÁO CHUẨN SAI LƯỢNG MƯA THÁNG 9
TỈNH AN GIANG



Bản đồ dự báo chuẩn sai lượng mưa tháng 9/2025

Đề phòng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, đặc biệt là thời kỳ chuyển mùa, bắt đầu mùa mưa, sau các đợt giảm mưa và ngập lụt, úng trong các đợt mưa lớn diện rộng, mưa lớn cục bộ trong các tháng cao điểm mùa mưa.

2.2. Thủy văn

Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về ĐBSCL qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong nửa cuối tháng 6/2025 lên dần và ở mức cao hơn TBNN từ 5-15%; từ tháng 7-9/2025, tổng lượng dòng chảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN từ 5-10%. Trong nửa đầu tháng 10/2025, dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục tăng và ở mức cao hơn TBNN từ 5-10%. Từ nửa cuối tháng 10 đến cuối tháng 12, lượng dòng chảy giảm dần và ở mức cao hơn TBNN khoảng 5%.

Trên phạm vi tỉnh An Giang, trong nửa cuối tháng 6/2025, mực nước trên các sông, kênh, rạch trên phạm vi tỉnh chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long, mực nước cao nhất trong các tháng có khả năng cao hơn cùng kỳ TBNN từ 40-60cm, mực nước thấp nhất xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 25-35cm. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất ở mức cao hơn cùng kỳ TBNN từ 40-60cm, mực nước thấp nhất cao hơn cùng kỳ TBNN từ 05-20cm. Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất cao hơn cùng kỳ TBNN khoảng từ 25-30cm, mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 05-20cm.

Từ tháng 7-8/2025, mực nước trên các sông, kênh vẫn còn chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều với xu thế lên dần. Đến cuối tháng 8, mực nước cao nhất khu vực đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng ở mức từ 230-330cm (tại Khánh An: 310-330cm; Tân Châu: 250-270cm; Châu Đốc: 230-250cm). Từ tháng 9-10/2025, mực nước trên các sông, kênh, rạch có xu thế lên nhanh và có khả năng đạt giá trị cao nhất năm trong khoảng tháng 10.

Bảng dự báo thủy văn (mực nước: H) từ tháng 7-9/2025

Sông, kênh, rạch	Trạm	Tháng 7/2025			Tháng 8/2025			Tháng 9/2025		
		H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)
Tiền	Tân Châu	110	200	-05	185	270	70	265	330	185
Ông Chưởng	Chợ Mới	95	188	-30	143	230	25	193	260	85
Hậu	Khánh An	145	250	50	255	330	170	345	410	290
Hậu	Châu Đốc	108	200	-10	158	250	55	233	305	155
Hậu	Long Xuyên	98	195	-35	143	235	20	178	250	70
Vàm Nao	Vàm Nao	100	195	-25	155	240	40	205	270	105
Vĩnh Tế	Xuân Tô	61	90	12	103	140	45	198	240	135
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	60	80	30	68	85	40	108	130	75
Tri Tôn	Tri Tôn	63	90	15	90	120	40	153	175	110
Tri Tôn	Cô Tô	78	95	40	95	115	55	140	150	110
Tám Ngàn	Lò Gạch	60	80	30	68	85	40	105	120	80

Sông, kênh, rạch	Trạm	Tháng 7/2025			Tháng 8/2025			Tháng 9/2025		
		H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)	H _{tb} (cm)	H _{max} (cm)	H _{min} (cm)
Ba Thê	Vọng Thê	95	110	60	110	130	70	148	160	115
Núi Chóc - Năng Gù	Vĩnh Hanh	105	140	50	130	175	65	183	210	135
Rạch Giá – Long Xuyên	Núi Sập	83	105	40	103	130	55	143	160	105

Đầu nguồn sông Cữu Long, mực nước cao nhất năm tại Tân Châu có khả năng ở mức xấp xỉ và trên BĐI khoảng 10cm; tại Khánh An và Châu Đốc có khả năng dưới BĐII từ 10-20cm. Thời gian xuất hiện vào khoảng nửa đầu tháng 10.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất năm có khả năng ở mức xấp xỉ và trên BĐI từ 10-20cm. Riêng các trạm Vọng Thê, Vĩnh Hanh, Núi Sập có khả năng ở mức trên BĐII từ 10-20cm. Thời gian xuất hiện khoảng cuối tháng 10.

Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao có khả năng ở mức BĐII; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới trên BĐII từ 10-20cm; trên sông Hậu tại Long Xuyên ở mức trên BĐIII từ 15-25cm. Thời gian xuất hiện trong khoảng nửa đầu tháng 10.

Từ tháng 11-12/2024, mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh sẽ xuống dần nhưng vẫn còn ở mức cao.

Do ảnh hưởng các đợt triều cường dâng cao, kết hợp lũ thượng nguồn và mưa lớn nội vùng, mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh sẽ lên nhanh trong tháng 9-10 và xuống dần nhưng còn ở mức cao trong các tháng 11-12/2025. Đề phòng khả năng gây ngập lụt, úng tại các khu vực có địa hình trũng, thấp, vùng ven sông, đặc biệt là khu vực đô thị tại thành phố Long Xuyên khi xuất hiện mưa lớn, lũ và triều cường dâng cao.

Các địa phương cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề phòng tình hình khí tượng thủy văn có những diễn biến phức tạp và có biện pháp chủ động phòng, chống thiên tai trong mùa mưa, bão, lũ năm 2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng thường trực BCH.ỦPBDKH-PCTT&PTDS;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Phòng Quản lý dự báo KTTV;
- Phòng dự báo Đài KTTV NBTN;
- Các đơn vị trực thuộc Đài;
- Lưu: VT, DB.

GIÁM ĐỐC

Lưu Văn Ninh